

Số: 277/2019/QĐST-HNGĐ

Cờ Đỏ, ngày 15 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 228/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Trung N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Trần Thị Xuân T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Trung N và chị Trần Thị Xuân T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Trung N và chị Trần Thị Xuân T thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung: Cháu Đoàn Diễm M, sinh ngày 03/11/2012. Anh N đồng ý giao cháu M cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho anh N, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh N không được lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh N.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh N và chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Anh N và chị T xác định không có.

Án phí sơ thẩm: Anh Đoàn Trung N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 012832 ngày 22 tháng 10 năm 2019. Anh N được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tp Cần Thơ
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Minh Phụng**

